

Số: 15/2021/QĐST-HNGĐ

V, ngày 05 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 04/2021/TLST-VDS ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Vũ Tiến T, sinh năm 1990;

Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Lưu Thị Huệ, sinh năm 1998;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình;

Chỗ ở hiện nay: Số nhà x/y, đường L, tổ x, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Anh Vũ Tiến T và chị Lưu Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 18 tháng 9 năm 2017. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến tháng 6 năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không tin

tưởng lẫn nhau, luôn nghi ngờ lòng chung thủy của nhau. Chính vì vậy hai bên thường xuyên cãi chửi nhau. Mặc dù anh chị đã cho nhau cơ hội để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trở nên trầm trọng. Anh chị sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai từ tháng 01 năm 2020 đến nay. Nay anh T và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

**[2] Về quan hệ con chung:** Anh Vũ Tiến T và chị Lưu Thị H có 01 con chung là Vũ Ngọc L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2018. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cho anh Vũ Tiến T trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Ngọc L, chị Lưu Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Vũ Ngọc L mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), kể từ tháng 02 năm 2021 cho đến khi con Vũ Ngọc L đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần. Chị Lưu Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

**[3] Về quan hệ tài sản:** Anh Vũ Tiến T, chị Lưu Thị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4] Về lệ phí:** Anh Vũ Tiến T, chị Lưu Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh T và chị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1.1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Vũ Tiến T và chị Lưu Thị H thuận tình ly hôn.

**1.2. Về con chung:** Anh Vũ Tiến T và chị Lưu Thị H thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, giao cho anh Vũ Tiến T trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Ngọc L, chị Lưu Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Vũ Ngọc L mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), kể từ tháng 02 năm 2021 cho đến khi con Vũ Ngọc L đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần. Chị Lưu Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

**1.3. Về tài sản chung:** Anh Vũ Tiến T và chị Lưu Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Tiến T, chị Lưu Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0009943 và Biên lai số 0009944 ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 51, ngày 18/9/2017);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)